

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN LÂM HÀ**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 29/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lâm Hà, ngày 14 tháng 8 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 121/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Oa**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Lê Minh H**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Lê Minh H ủy quyền cho bà **Nguyễn Bá Thị Th**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, Lâm Đồng.

Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng ngày 28/11/2018.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Lê Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Oa số tiền là 1.477.361.500đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 1.310.650.000đồng và tiền nợ

lãi tính đến ngày 06/8/2019 là 166.711.500đồng và 2.500kg (2,5 tấn) cà phê nhân khô loại robusta, (giá cà phê nhân khô loại robusta tại thời điểm hòa giải là 31.800.000đồng/tấn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Bà Mai Thị Oa có nghĩa vụ trả cho ông Lê Minh H là 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD194356 do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 26/12/2016 cấp cho ông Lê Minh H, bà Đinh Thị L.

- Về án phí: Ông Lê Minh H phải chịu 29.353.000đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001216 ngày 28/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Ông Lê Minh H tiếp tục phải nộp số tiền là 29.053.000đồng (Hai mươi chín triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Mai Thị Oa số tiền 32.668.000đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000874 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thanh**